

Bản án số: 117/2020/HSST

Ngày: 14/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Lam- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138 /2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thanh C (tên gọi khác là U) - Sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: lái xe; văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị N2 - sinh năm 1981, đã ly hôn, có 01 con SN 2002; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị H - SN 1991 (đã chết).

Địa chỉ: thôn N, xã H, tp T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Cao Trường G - SN 1989.

Địa chỉ: thôn N, xã H, tp T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h20 ngày 12/12/2019, Võ Thanh C điều khiển xe ô tô tải BKS : 63C-080.33 chạy trên đường tránh QL1A, theo hướng Nam – Bắc, khi đến Km

325, là khu vực vòng xuyên phía trước Siêu thị B, thuộc phường Đ, thành phố T, C điều khiển xe ô tô rẽ phải hướng ra cầu N, do không chú ý quan sát nên đã đâm va xe mô tô BKS : 36B7-397.88 do chị Lê Thị H, sinh năm 1991, ở thôn N, Xã H, thành phố T điều khiển, đang chạy phía trước cùng chiều. Hậu quả làm chị Lê Thị H tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 325 đường tránh QL 1A (vòng xuyên Siêu thị B). Đường tránh QL 1A là đường có dải phân cách cứng chia mặt đường thành hai chiều phương tiện lưu thông riêng biệt, mặt đường mỗi chiều rộng 10m được trải nhựa tương đối bằng phẳng.

Lấy góc phía Đông của đầu mút dải phân cách phía Bắc trên đường tránh QL 1A làm điểm mốc; lấy mép đường dải phân cách phía Tây trên chiều đường đi hướng Nam – Bắc đường tránh QL 1A làm mép chuẩn để đo đạc dấu vết vật chứng vụ tai nạn giao thông :

- Vết tỳ kích thước (11,8 x 0,5)m, vết có chiều Nam – Bắc , đầu vết cách vị trí điểm mốc 13,2m và cách mép chuẩn là 12m, cuối vết cách mép chuẩn là 13m.

- Vết cày trượt kích thước (15,5 x 0,01)m , vết có chiều Nam – Bắc , đầu vết cách đầu vết (1) là 6,7m và cách mép chuẩn là 14m, cuối vết trùng với vị trí đỗ ngã của xe mô tô BKS : 36B7-397.88.

- Xe mô tô BKS : 36B7-397.88 đổ nghiêng phải tại hiện trường, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc, tâm trục bánh trước và sau cách mép chuẩn lần lượt là 17,3m và 18m.

- Vị trí nạn nhân tử vong tại hiện trường, nạn nhân tư thế nằm sấp, đầu nạn nhân quay hướng Đông, chân nạn nhân quay hướng Tây, đầu nạn nhân cách tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 36B7 – 397.88 là 4,2m, cách mép chuẩn là 19,2m.

- Vị trí xe ô tô BKS: 63C – 080.33 dừng tại hiện trường, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam và dừng ở mép đường phía Đông Nam trên đường Đại lộ N.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 15/12/2019, đội kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Thanh Hóa nhận định :

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là: Mặt ngoài bên kiểm soát trước xe ô tô BKS: 63C-080.33 va chạm với mặt sau ngoài bên trái ốp nhựa đèn hậu mô tô BKS: 36B7-397.88.

- Chiều hướng chuyển động : tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô BKS : 63C-080.33 chuyển động hướng Vinh – Hà Nội có xu hướng đánh lái sang phải và chạm cùng chiều với xe mô tô BKS : 36B7-397.88.

- Vị trí va chạm: trước đầu vết cà số (2) được mô tả trên sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường.

- Không đủ cơ sở để đánh giá vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

Ngày 23/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 36B7- 397.88 cho đại diện hợp pháp của bị hại, trả cho chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô tải BKS: 63C- 080.33.

Về tử thi: Tại Kết luận Giám định pháp y tử thi số 250/GĐPY-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình Sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Thị H là do đa chấn thương

Về dân sự : Ngày 31/02/2020, Võ Thanh C đã thỏa thuận và bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền: 300.000.000 đồng, anh Cao Trường G là người đại diện gia đình nạn nhân không có yêu cầu gì về dân sự. Đồng thời, có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Võ Thanh C.

Tại cáo trạng số 109/CT- VKSTPTH ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Võ Thanh C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX xét xử đúng theo quy định của pháp luật và không yêu cầu gì về phần dân sự. Bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thanh C mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh C khai nhận: Khoảng 17h20 ngày 12/12/2019, bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải BKS: 63C-080.33 chạy trên đường tránh QL1A, theo hướng Nam – Bắc, khi đến Km 325, là khu vực vòng xuyến phía trước Siêu thị B, thuộc phường Đ, thành phố T đã cho xe chuyển hướng rẽ phải nhưng thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn dẫn đến đâm va vào xe mô tô BKS: 36B7-397.88 do chị Lê Thị H, sinh năm 1991, ở thôn N, xã H, thành phố T điều khiển, đang chạy phía trước cùng chiều làm chị H tử vong tại chỗ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, tử thi, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Thanh C có đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình của bị hại, gây hoang mang lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, đã xác định nguyên nhân chính để xảy ra tai nạn là do lỗi hoàn toàn của bị cáo. Bị cáo Võ Thanh C điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường tránh QL1A, theo hướng Nam – Bắc khi đến Km 325, là khu vực vòng xuyến trước Siêu thị B, thuộc phường Đ, thành phố T đã cho xe chuyển hướng rẽ phải nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không tuân thủ đúng quy định của Điều 15 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chị H tử vong. Hành vi của bị cáo C phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung nhất là trong tình hình vi phạm về giao thông ngày càng gia tăng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đồng thời, gia đình bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy, không C thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính

quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong về phần dân sự nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Ngày 23/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 36B7- 397.88 cho đại diện hợp pháp của bị hại, trả cho chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô tải BKS: 63C- 080.33, các đương sự đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh C 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện cho NBH
- VKSNDTPH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự TPTH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nga